



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN
SUẤT ĂN HOA SỮA

THỰC ĐƠN HỌC SINH – Q. LONG BIÊN
BỮA CHÍNH VÀ BỮA PHỤ TRƯỞNG TIỂU HỌC LONG BIÊN
Tuần 36 – Năm học 2023 – 2024
(Từ ngày 20/05/2024 đến 24/05/2024)

TT	Thứ 2 (20/05)	Thứ 3 (21/05)	Thứ 4 (22/05) <i>Bữa ăn học đường</i>	Thứ 5 (23/05)	Thứ 6 (24/05)
1	Thịt lợn đực trứng	Cá file chiên giòn	Thịt lợn quay ngũ vị	Thịt gà kho gừng	Cơm rang Dương Châu
2	Thịt gà xào ngũ sắc	Đậu sốt cà chua	Dưa hấu	Lạc tẩm gia vị	Khoai tây chiên
3	Rau muống xào	Giá đỗ, cà rốt xào	Bắp cải cà rốt xào	Cải ngọt xào tỏi	
4	Canh chua dầm me	Canh mùng tơi nấu tôm nõn	Canh rau ngót nấu thịt	Canh bí đỏ nấu thịt	Canh cải thảo nấu thịt
5	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	
6	Bánh Cosy Kinh Đô	Kem Caramen Hoa Sữa	Sữa hộp trái cây	Bánh mì tươi vị cốm	Sữa chua Vinamilk

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG

P. HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Ngọc Hà

ĐẠI DIỆN CÔNG TY HOA SỮA

PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Thanh Bình

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN SUẤT ĂN HOA SỮA

ĐỊNH LƯỢNG KCAL SUẤT ĂN BÁN TRÚ TRƯỜNG TH LONG BIÊN NĂM HỌC 2023 - 2024

Suất ăn 30.000đ trên một suất ăn đã bao gồm VAT và quà chiều

Thực đơn tuần 36 (từ ngày 20/05 đến 24/05 năm 2024)

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	ĐG/Kg	Thành tiền	TP chín/hs	Kcal	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
									Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 2 (20/05)	Thịt lợn đực trứng	Thịt lợn	gram	28	160,000	4,480	40-45	120.0	Chất đốt	1,400	
		Trứng gà	quả	1	3,800	3,800			Nhân công	3,800	
	Thịt gà xào ngũ sắc	Thịt gà	gram	30	95,000	2,850	25-30	95.0	Lãi dự kiến	500	
		Ngô ngọt	gram	15	80,000	1,200			NRB	100	
		Đỗ cove, cà rốt	gram	25	30,000	750			Khẩu khao	100	
	Rau muống xào	Rau muống	gram	70	25,000	1,750	45-50	16.0			
	Canh chua dầm me	Me	gram	3	50,000	150	200-220	10.0			
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	210-240	412.0			
	Bánh Cosy Kinh Đô	Bánh Cosy Kinh Đô	bánh	1	4,000	4,000		70.0			
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					3,000					
	Cộng thứ 2					24,380		723.0		5,900	30,280
Thứ 3 (21/05)	Cá file chiên giòn	Cá rô file	gram	52	180,000	9,360	40-42	60.0	Chất đốt	1,400	
	Đậu sốt cà chua	Đậu phụ	gram	70	25,000	1,750	60-70	120.0	Nhân công	3,800	
		Cà chua	gram	8	30,000	240			Lãi dự kiến	500	
	Giá đỗ, cà rốt xào	Giá đỗ, cà rốt	gram	55	25,000	1,375	40-45	15.0	NRB	100	
	Canh mùng tơi nấu tôm nõn	Mùng tơi	gram	25	25,000	625	210-220	12.0	Khẩu khao	100	
		Tôm nõn khô	gram	0.5	600,000	300					
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	210-240	412.0			
	Kem Caramen Hoa Sữa	Kem Caramen Hoa Sữa	bánh	1	5,000	5,000		110.0			
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					3,000					
	Cộng thứ 3					24,050		729.0		5,900	29,950

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	ĐG/Kg	Thành tiền	TP chín/hs	Kcal	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
									Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 4 (22/05)	Thịt lợn quay ngũ vị	Thịt lợn	gram	73	160,000	11,680	45-50	121.0	Chất đốt	1,400	
	Dưa hấu	Dưa hấu	gram	70	30,000	2,100	55-60	21.0	Nhân công	3,800	
	Bắp cải cà rốt xào	Bắp cải, cà rốt	gram	70	25,000	1,750	42-45	14.0	Lãi dự kiến	500	
	Canh rau ngót nấu thịt	Rau ngót lá	gram	8	40,000	320	200-220	13.0	NRB	100	
		Thịt lợn	gram	2	160,000	320			Khấu hao	100	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	210-240	412.0			
	Sữa hộp trái cây	Sữa hộp trái cây	hộp	1	5,000	5,000		80.0			
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					2,000					
	Cộng thứ 4					25,570		661.0		5,900	31,470
Thứ 5 (23/05)	Thịt gà kho gừng	Thịt gà	gram	75	95,000	7,125	50-55	132.0	Chất đốt	1,400	
	Lạc tằm gia vị	Lạc trắng	gram	22	80,000	1,760	18-20	110.0	Nhân công	3,800	
	Cải ngọt xào tỏi	Cải ngọt	gram	70	25,000	1,750	38-40	20.0	Lãi dự kiến	500	
	Canh bí đỏ nấu thịt	Bí đỏ	gram	25	25,000	625	200-220	15.0	NRB	100	
		Thịt lợn	gram	2	160,000	320			Khấu hao	100	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	210-240	412.0			
	Bánh mì tươi vị cốm	Bánh mì tươi vị cốm	bánh	1	5,000	5,000		80.0			
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					5,000					
	Cộng thứ 5					23,980		769.0		5,900	29,880
Thứ 6 (24/05)	Cơm rang Dương Châu	Gạo tẻ	gram	140	20,000	2,800	200-220	542.0	Chất đốt	1,400	
		Thịt lợn	gram	13	160,000	2,080			Nhân công	3,800	
		Chả nạc	gram	15	140,000	2,100			Lãi dự kiến	500	
		Ngô ngọt	gram	15	80,000	1,200			NRB	100	
		Đỗ cove, cà rốt	gram	25	30,000	750			Khấu hao	100	
		Trứng gà	gram	10	60,000	600					
	Khoai tây chiên	Khoai tây	gram	90	30,000	2,700	27-30	93.0			
	Canh cải thảo nấu thịt	Cải thảo	gram	25	25,000	625	210-220	12.0			
		Thịt lợn	gram	2	160,000	320					
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000		110.0			
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					5,000					
	Cộng thứ 6					23,175		757.0		5,900	29,075

